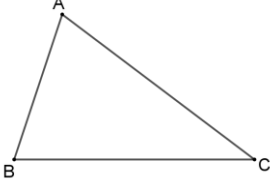
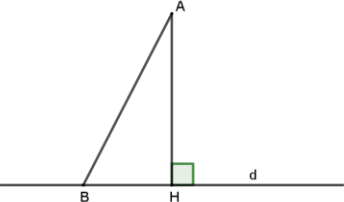
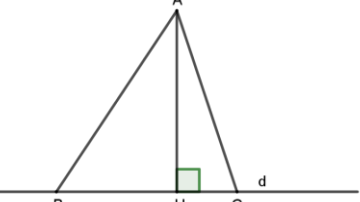
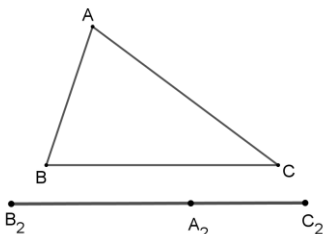
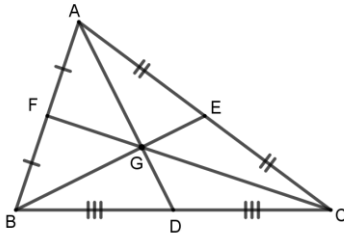
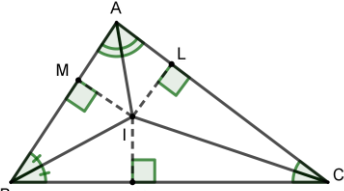
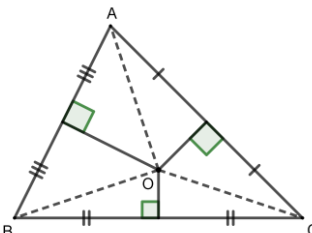
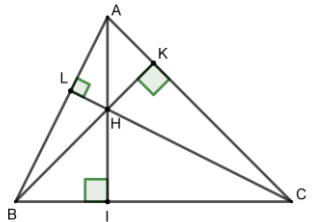
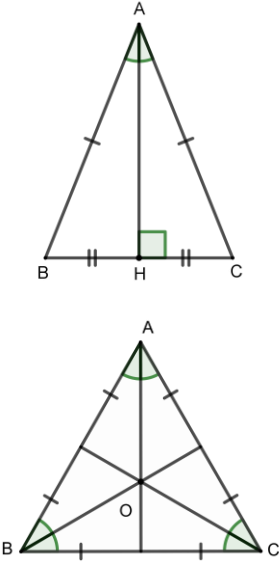


**BẢNG TỔNG KẾT CÁC KIẾN THỨC HÌNH HỌC LỚP 7
CÁC ĐƯỜNG ĐỒNG QUY TRONG TAM GIÁC**

	<p>Tính chất 1.</p> $B > C \Leftrightarrow AC > AB$ $B = C \Leftrightarrow AC = AB$
	<p>Tính chất 2.</p> <p>$A \notin d, B \in d, AH \perp d$. Khi đó $AB > AH$, hoặc $AB = AH$ (điều này xảy ra $\Leftrightarrow B \equiv H$)</p>
	<p>Tính chất 3.</p> <p>$A \notin d, B \in d, C \in d, AH \perp d$. Khi đó:</p> $AB > AC \Leftrightarrow HB > HC$ $AB = AC \Leftrightarrow HB = HC$
	<p>Tính chất 4.</p> <p>Với ba điểm A, B, C bất kì, luôn có: $AB + AC > BC$, hoặc $AB + AC = BC$ (điều này xảy ra $\Leftrightarrow A$ nằm giữa B và C).</p>
	<p>Tính chất 5.</p> <p>Trong tam giác ABC, ba đường trung tuyến AD, BE, CF đồng quy tại điểm G và $\frac{GA}{DA} = \frac{GB}{EB} = \frac{GC}{FC} = \frac{2}{3}$.</p> <p>Điểm G là trọng tâm tam giác ABC.</p>
	<p>Tính chất 6.</p> <p>Trong tam giác ABC, ba đường phân giác đồng quy tại điểm I và điểm I các đều ba cạnh: $IK = IL = IM$</p>

	<p>Tính chất 7. Trong tam giác ABC, ba đường trung trực đồng quy tại điểm O và điểm O cách đều ba đỉnh: $OA = OB = OC$. Điểm O là tâm đường tròn ngoại tiếp tam giác ABC.</p>
	<p>Tính chất 8. Trong tam giác ABC, ba đường cao AI, BK, CL đồng quy tại điểm H. Điểm H là trực tâm của tam giác ABC.</p>
	<p>Tính chất 9. Tam giác ABC cân tại A \Leftrightarrow Hai trong bốn đường sau trùng nhau: đường trung trực của cạnh BC, đường trung tuyến, đường cao và đường phân giác cùng xuất phát từ đỉnh A.</p> <p>Tính chất 10. Nếu tam giác ABC đều thì trọng tâm, trực tâm, điểm cách đều ba đỉnh và điểm (nằm trong tam giác) cách đều ba cạnh là bốn điểm trùng nhau</p>